TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 24-02-2025.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Minh.

Ông Đinh Ngọc Dình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 296/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hứa Tuyết L, sinh năm 1977, địa chỉ: Số nhà 51/2C, đường Đ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ mới: Số 27/207, đường Đ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Hồng S, sinh năm 1972, địa chỉ: Số nhà 86/5, ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Hứa Tuyết L là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà L và ông S kết hôn với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông S chung sống hạnh phúc được 24 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L và ông S không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông S thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con. Bà L và ông S không còn sống chung từ đầu năm 2024 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đính của hôn nhân không đạt được, nên bà L quyết định xin ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà L và ông S có 05 con chung tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 09/8/1998, Phạm Ngọc Tuyết V, sinh ngày 11/10/1999, Phạm Ngọc Quốc P, sinh ngày 02/3/2001, Phạm Ngọc Quốc V, sinh ngày 10/02/2004 và Phạm Ngọc Tuyết B, sinh ngày 29/8/2005. Hiện nay các con đã trưởng thành, nên bà L không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L và ông S tự thỏa thuận giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà L cam kết là bà L và ông S không có nợ chung.

Bị đơn là ông Phạm Hồng S không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Hứa Tuyết L và ông Phạm Hồng S kết hôn với nhau vào năm 1997, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông S, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Bà Hứa Tuyết L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông Phạm Hồng S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Hứa Tuyết L và ông Phạm Hồng S.

[3] Bà Hứa Tuyết L và ông Phạm Hồng S chung sống hạnh phúc được 24 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L và ông S không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông S thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà L và ông S không còn sống chung từ đầu năm 2024 đến nay. Ông S không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà L. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, cho bà L ly hôn với ông S.

[4] Về con chung: Bà Hứa Tuyết L và ông Phạm Hồng S có 05 con chung tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 09/8/1998, Phạm Ngọc Tuyết V, sinh ngày 11/10/1999, Phạm Ngọc Quốc P, sinh ngày 02/3/2001, Phạm Ngọc Quốc V, sinh ngày 10/02/2004 và Phạm Ngọc Tuyết B, sinh ngày 29/8/2005. Hiện nay các con đã trưởng thành, nên bà L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Hứa Tuyết L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Phạm Hồng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hứa Tuyết L, cho bà Hứa Tuyết L ly hôn với ông Phạm Hồng S.

2. Về án phí: Bà Hứa Tuyết L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Hứa Tuyết L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010513, ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Phạm Hồng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Hứa Tuyết L và ông Phạm Hồng S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng